

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Hiếu

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Email: hieusgd@gmail.com

## Article history

Received: 12/10/2021

Accepted: 15/11/2021

Published: 20/12/2021

## Keywords

Current situation,  
management, dignity,  
capacity secondary

## ABSTRACT

The new general education program is built according to the approach of developing students' quality and competence, which requires that high schools in general and secondary schools in particular must change all elements of the curriculum teaching process (objectives, content, methods, means of teaching and testing, assessment...) Along with this change, the management work at all levels also changes in the direction of developing students' quality and competence. The article presents the survey results on the current situation of teaching management in the direction of developing students' quality and competence in secondary schools in Ho Chi Minh City. The research results are an important practical basis to help the Department of Education and Training propose appropriate management measures to overcome the limitations.

## 1. Mở đầu

Kể từ khi Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (2013) được ban hành (ngày 04/11/2013), các nhà quản lý, khoa học giáo dục mới chính thức có cơ sở pháp lý rõ ràng để tổ chức triển khai nhiều nghiên cứu xoay quanh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Kể từ đó, cụm từ “Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực (PTPC&NL)” khá phổ biến và được nhắc lại thường xuyên trong các hoạt động chuyên môn ở bậc phổ thông. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một trong những nội dung cụ thể của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở bậc phổ thông, từng bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, chuyển từ lối học nặng về lĩnh hội kiến thức sang lối học coi trọng việc vận dụng kiến thức. Nhiều giáo trình, đề tài, luận án, bài báo khoa học... đã đi sâu vào từng lĩnh vực môn học ở các cấp, bậc học khác nhau với những nghiên cứu nhằm hướng tới phát triển năng lực đặc thù hoặc năng lực chung (cốt lõi) cho người học. Nhìn chung, các nghiên cứu đều tập trung vào việc thay đổi các thành tố của quá trình dạy học (mục tiêu, phương pháp, nội dung dạy học và kiểm tra, đánh giá...) theo định hướng PTPC&NL người học. Một số tác giả chỉ đi sâu nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động này ở cấp tiểu học, THCS và THPT như: Trần Trung Dũng (2015), Lê Thị Ngoãn (2017), Võ Văn Luyện (2020)... Đặc biệt, các nghiên cứu liên quan đến quản lý dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh (HS) được thực hiện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh cũng được nhiều tác giả quan tâm, như: Dương Trần Bình (2016), Hoàng Thị Việt Hương (2018), Nguyễn Anh Ngọc (2019)... Nhìn chung, các nghiên cứu này được tiến hành trên địa bàn cụ thể với phương pháp khảo sát phù hợp, nhưng nội dung khảo sát chưa đầy đủ và chưa đi vào cụ thể, việc phân tích số liệu thu được vẫn chưa sâu sắc, phương pháp phỏng vấn và nghiên cứu sản phẩm hoạt động chưa được sử dụng nhiều hoặc có nhưng chưa bổ sung cho phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, do đó kết quả thu được chưa đủ độ tin cậy. Vì vậy, vẫn còn thiếu một nghiên cứu mang tầm vĩ mô ở cấp Thành phố với số lượng khách thể khảo sát đủ lớn để đánh giá lại thực trạng vấn đề này.

Bài báo trình bày kết quả khảo sát mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các chức năng quản lý dạy học theo định hướng PTPC&NL HS ở các trường THCS TP. Hồ Chí Minh.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát

- *Khách thể và thời gian khảo sát:* Khảo sát 927 tổ trưởng chuyên môn (TTCM) và 361 cán bộ quản lý (CBQL) là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THCS; 66 CBQL và chuyên viên (CV) Phòng, Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh. Việc lựa chọn số lượng khách thể khảo sát được tiến hành dựa theo tỉ lệ quận, huyện, thành phố thuộc khu vực nội thành và ngoại thành của Thành phố. Khảo sát tiến hành từ tháng 3-5/2021.

- *Phương pháp khảo sát:* + *Sử dụng bảng bảng hỏi:* Thiết kế bảng hỏi với thang đo Likert 5 mức. Mỗi điểm trong thang đo sẽ tương ứng với các mức đánh giá, xếp loại (XL): 1 = Không thực hiện (KTH)/Kém (K); 2 = Ít thực hiện (ITH)/Yếu

(Y); 3 = Bình thường (BT)/Trung bình (TB); 4 = Thường xuyên (TX)/Khá (Kh); 5 = Rất thường xuyên (RTX)/Tốt (T). Giá trị điểm trung bình (ĐTB) đối với thang đo được tính theo giá trị khoảng cách (Maximum - minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0,8 giữa các mức đánh giá. Với thang đo 5 mức độ, có thể cho biết các mức đánh giá như sau: 1,00-1,80: KTH/K; 1,81-2,60: ITH/Y; 2,61-3,40: BT/TB; 3,41-4,20: TX/K; 4,21-5,00: RTX/T; + *Phỏng vấn sâu*: Nhằm làm rõ hơn các kết quả thu được từ bảng hỏi, đồng thời tìm hiểu thêm các ý kiến khác ngoài nội dung điều tra bằng bảng hỏi và nguyên nhân của thực trạng; + *Nghiên cứu sản phẩm hoạt động*: Kiểm tra kế hoạch dạy học của nhà trường và giáo viên (GV) ở trường THCS để xác định các nội dung trong kế hoạch có thể hiện rõ định hướng PTPC&NL HS hay không.

## 2.2. Kết quả khảo sát

### 2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Số liệu khảo sát thu được thể hiện ở bảng 1:

Bảng 1. Kết quả đánh giá về mức độ và hiệu quả của lập kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS ở các trường THCS TP. Hồ Chí Minh

Đối tượng	Nội dung	Kết quả													
		Mức độ thực hiện					ĐTB	XL	Hiệu quả thực hiện					ĐTB	XL
		RTX	TX	BT	ITH	KTH			T	Kh	TB	Y	K		
TTCM (N=927)	(1)	325	214	171	154	63	3,63	TX	281	207	176	125	138	3,40	TB
	(2)	238	200	267	122	100	3,38	BT	268	200	189	126	144	3,35	TB
	(3)	302	216	178	143	88	3,54	TX	270	216	161	140	140	3,36	TB
	<b>Trung bình chung</b>						<b>3,52</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình chung</b>					<b>3,37</b>	<b>TB</b>
CBQL trường THCS (N=361)	(1)	125	177	24	23	12	4,05	TX	149	101	79	22	10	3,99	Kh
	(2)	123	159	43	21	15	3,98	TX	130	126	74	21	10	3,96	Kh
	(3)	130	136	55	24	16	3,94	TX	121	134	73	22	11	3,92	Kh
	<b>Trung bình chung</b>						<b>3,99</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình chung</b>					<b>3,95</b>	<b>Kh</b>
CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT (N=66)	(1)	16	44	6	0	0	4,15	TX	18	22	25	1	0	3,86	Kh
	(2)	12	50	4	0	0	4,12	TX	17	23	24	2	0	3,83	Kh
	(3)	16	41	9	0	0	4,11	TX	16	22	26	2	0	3,79	Kh
	<b>Trung bình chung</b>						<b>4,14</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình chung</b>					<b>3,83</b>	<b>Kh</b>
<b>Trung bình tổng</b>						<b>3,89</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình tổng</b>					<b>3,72</b>	<b>Kh</b>	

*Ghi chú:* (1): Xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (2): Xác định các nội dung/nguồn lực (hoạt động của Sở, Phòng GD-ĐT, hiệu trưởng trường THCS, TTCM, GV) của kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (3): Xác định cách thức thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS

Bảng 1 cho thấy, CBQL và CV các cấp thường xuyên lập kế hoạch (3,89 điểm) và hiệu quả đạt được ở mức khá (3,72 điểm); ĐTB mức độ thực hiện ở tất cả các nội dung đều cao hơn ĐTB về hiệu quả thực hiện tương ứng, tức là mặc dù thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả đạt được chưa như mong muốn. Tuy nhiên, các đối tượng có sự đánh giá khác nhau, cụ thể:

- Về đội ngũ TTCM trường THCS: công tác lập kế hoạch được thực hiện ở mức thường xuyên (3,52 điểm) và hiệu quả chỉ đạt mức trung bình (3,37 điểm) ở cả ba nội dung. Trong đó, việc xác định các nội dung/nguồn lực của kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS chỉ được đánh giá ở mức độ thực hiện bình thường (3,38 điểm), hiệu quả thực hiện nội dung này cũng thấp nhất với 3,35 điểm (mức trung bình); hai nội dung còn lại thực hiện thường xuyên, hiệu quả chỉ đạt mức trung bình.

- Về đội ngũ CBQL trường THCS: Tất cả ba nội dung đều được đánh giá cao ở mức thường xuyên (ĐTB chung là 3,99 điểm) và hiệu quả thực hiện khá (ĐTB chung là 3,97), trong đó yếu nhất là nội dung "Xác định cách thức thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS" (mức độ thực hiện: 3,94 điểm; hiệu quả thực hiện: 3,92 điểm).

- Về đội ngũ CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT: Tất cả các nội dung đều được thực hiện ở mức thường xuyên với điểm số cao vượt trội so với đánh giá của hai đối tượng còn lại (từ 4,11-4,15 điểm). Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện thì lại thấp và tất cả đều chỉ đạt mức khá (ĐTB chung là 3,83 - thấp hơn cả CBQL trường THCS), trong đó thấp nhất vẫn là nội dung "Xác định cách thức thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng PTPC&NL HS" (3,79 điểm).

Để làm rõ hơn thực trạng trên, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra Kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch bài dạy của GV (giáo án) tại 06 trường THCS, kết quả cho thấy một số điểm nổi bật như sau: Hầu hết các nhà trường THCS đều thực hiện lập kế hoạch theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD-ĐT, trong đó hiệu trưởng, TTCM và GV "điền" tương đối đầy đủ vào các cột của bảng trong kế hoạch mẫu. Tuy nhiên, nội dung "Yêu cầu cần đạt" ở tất cả các bản kế hoạch chỉ

được mô tả một cách chung chung, chưa cụ thể hóa ở từng môn học/lĩnh vực giáo dục nhất định; nội dung “Phối hợp thực hiện kế hoạch” cũng chưa thấy được sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong PTPC&NL HS; nội dung “Thiết bị dạy học” cũng chưa đa dạng, phong phú (vẫn giới hạn trong nhà trường). Điều này khẳng định thêm rằng, việc huy động nguồn lực và cách thức tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học chưa tốt.

Như vậy, kết quả kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn sâu đã cho kết quả cơ bản phù hợp với kết quả từ bảng hỏi. Qua đó, trong thời gian tới, Sở GD-ĐT cần có những biện pháp tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực lập kế hoạch giáo dục cho đội ngũ CBQL, GV các cấp để kế hoạch thực sự hướng tới đạt được mục tiêu PTPC&NL HS trường THCS của Thành phố.

### 2.2.2. Thực trạng tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Số liệu khảo sát thu được thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. Kết quả đánh giá về mức độ và hiệu quả của tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS ở các trường THCS TP. Hồ Chí Minh

Đối tượng	Nội dung	Kết quả													
		Mức độ thực hiện					ĐTB	XL	Hiệu quả thực hiện					ĐTB	XL
		RTX	TX	BT	ITH	KTH			T	Kh	TB	Y	K		
TTCM (N=927)	(1)	327	219	166	149	66	3,64	TX	279	204	193	153	98	3,45	Kh
	(2)	260	210	245	122	90	3,46	TX	235	212	262	115	103	3,39	TB
	(3)	273	201	211	144	98	3,44	TX	253	213	196	147	118	3,36	TB
	Trung bình chung						<b>3,51</b>	<b>TX</b>	Trung bình chung					<b>3,40</b>	<b>TB</b>
CBQL trường THCS (N=361)	(1)	115	113	61	41	31	3,66	TX	109	101	76	32	43	3,56	Kh
	(2)	124	107	38	52	40	3,62	TX	100	106	74	36	45	3,50	Kh
	(3)	120	103	37	61	40	3,56	TX	91	94	83	43	50	3,37	TB
	Trung bình chung						<b>3,61</b>	<b>TX</b>	Trung bình chung					<b>3,47</b>	<b>Kh</b>
CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT (N=66)	(1)	11	36	15	3	1	3,80	TX	12	26	24	3	1	3,68	Kh
	(2)	9	32	19	4	2	3,64	TX	10	24	26	4	2	3,55	Kh
	(3)	8	33	17	5	3	3,58	TX	9	20	28	6	3	3,39	TB
	Trung bình chung						<b>3,67</b>	<b>TX</b>	Trung bình chung					<b>3,54</b>	<b>Kh</b>
Trung bình tổng						<b>3,60</b>	<b>TX</b>	Trung bình tổng					<b>3,47</b>	<b>Kh</b>	

**Ghi chú:** (1): Xác định cơ cấu các thành viên, bộ phận tham gia vào tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (2): Phân công chức năng, nhiệm vụ của các thành viên, bộ phận trong tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (3): Đảm bảo cho sự phối hợp, tương tác giữa các thành viên, bộ phận trong tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS

Bảng 2 cho thấy, điểm số đánh giá về công tác tổ chức thấp hơn so với lập kế hoạch ( $3,60 < 3,89$ ;  $3,47 < 3,72$ ), trong đó tiếp tục ghi nhận việc đánh giá hiệu quả thực hiện thấp hơn so với mức độ thực hiện ở tất cả các nội dung (về điểm số), qua đó cho thấy mặc dù công tác tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS đã được thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả chưa cao. Hơn nữa, TTCM vẫn là đối tượng đánh giá công tác tổ chức yếu nhất (mức độ và hiệu quả thực hiện lần lượt là 3,52 và 3,40 điểm), tiếp đến là CBQL trường THCS (3,61 và 3,47 điểm), cao nhất là CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT (3,67 và 3,54 điểm). Cụ thể ở các đối tượng như sau:

- Về TTCM trường THCS: Cả ba nội dung đều được thực hiện ở mức thường xuyên, nhưng chỉ có “Xác định cơ cấu các thành viên, bộ phận tham gia vào tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” có hiệu quả khá, còn lại đều đạt mức trung bình, ĐTB chung về hiệu quả thực hiện cũng chỉ đạt mức trung bình (3,40 điểm); trong đó nội dung “Đảm bảo cho sự phối hợp, tương tác giữa các thành viên, bộ phận trong tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” có hiệu quả thực hiện yếu nhất (3,36 điểm), sau đó đến “Phân công chức năng, nhiệm vụ của các thành viên, bộ phận trong tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” (3,39 điểm). Khi phỏng vấn 30 TTCM, chúng tôi nhận thấy đa số các ý kiến tập trung như sau: Khi lập kế hoạch, nhà trường, TTCM và cả GV đều “liệt kê” rất đầy đủ các thành viên, bộ phận có liên quan tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường như: Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách Đội, Hội cha mẹ HS, phụ huynh HS, Hội khuyến học, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể địa phương... Tuy nhiên, việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bộ phận chưa rõ ràng; do đó, khi tổ chức thực hiện thì không huy động được sự tham gia của các thành viên, bộ phận (mang tính hình thức), thay vào đó vẫn chủ yếu nhà trường và GV làm là chính hoặc có chăng các tổ chức, các nhân khác chỉ phối hợp về mặt hành chính chứ không đóng góp nhiều vào dạy học theo định hướng PTPC&NL HS, bởi họ vẫn quan niệm việc này là “trách nhiệm của nhà trường”.

- Về CBQL trường THCS: Tất cả các nội dung đều được đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên; nội dung “Đảm bảo cho sự phối hợp, tương tác giữa các thành viên, bộ phận trong tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS”

chỉ đạt hiệu quả ở mức trung bình (3,37 điểm), hai nội dung còn lại đạt mức khá; thứ hạng các nội dung giống với đánh giá của TTCM. Do đó, chúng tôi phỏng vấn thêm một số CBQL các trường khảo sát, theo đó hầu hết ý kiến của họ cũng tương đồng với ý kiến trả lời của TTCM, ngoại trừ một số ý kiến đáng lưu ý như sau: Chương trình giáo dục phổ thông mới buộc GV và CBQL phải đổi mới từ tư duy đến hành động. Để tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS trường THCS đạt hiệu quả, cần phải nâng cao được chất lượng đội ngũ tham gia vào hoạt động này, trong đó CBQL và GV là lực lượng nòng cốt cần phải được bồi dưỡng để phát triển năng lực quản lý và dạy học theo định hướng này.

- Về CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT: Đánh giá của đội ngũ này cơ bản giống với TTCM và CBQL trường THCS về thứ hạng các nội dung, trong đó, nội dung “Đảm bảo cho sự phối hợp, tương tác giữa các thành viên, bộ phận trong tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” cũng chỉ được đánh giá ở mức trung bình về hiệu quả thực hiện (3,37 điểm). Chúng tôi đã phỏng vấn một số trường phòng và CV phòng GD-ĐT, CV Sở GD-ĐT và tổng hợp lại thì cho thấy các ý kiến tập trung như sau: Sở GD-ĐT chủ yếu tổ chức triển khai thông qua các văn bản chỉ đạo, trong đó chỉ rõ các bên liên quan và chịu trách nhiệm báo cáo về Sở; việc tổ chức tập huấn bồi dưỡng các chuyên đề phục vụ đổi mới dạy học theo định hướng PTPC&NL HS diễn ra thường xuyên, nhưng vẫn chưa thoát khỏi lối tư duy cũ, chưa chú trọng kết quả đầu ra. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quản lý và tổ chức dạy học của một bộ phận không nhỏ CBQL và GV còn yếu, đặc biệt là những người có tuổi.

Như vậy, về cơ bản, kết quả phỏng vấn phù hợp và bổ sung cho kết quả điều tra từ bảng hỏi. Qua đó khẳng định, công tác tổ chức dạy học theo định hướng PTPC&NL HS còn yếu ở khâu phối hợp, tương tác giữa các thành viên, bộ phận tham gia; và một phần ở khâu phân công, phân cấp rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên, bộ phận này. Do đó, trong thời gian tới, Sở GD-ĐT cần có biện pháp để hạn chế thực trạng này.

### 2.2.3. Thực trạng lãnh đạo/chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Số liệu khảo sát thu được thể hiện ở bảng 3:

Bảng 3. Kết quả đánh giá về mức độ và hiệu quả của lãnh đạo/chỉ đạo dạy học theo định hướng PTPC&NL HS ở các trường THCS TP. Hồ Chí Minh

Đối tượng	Nội dung	Kết quả													
		Mức độ thực hiện					ĐTB	XL	Hiệu quả thực hiện					ĐTB	XL
		RTX	TX	BT	ITH	KTH			T	Kh	TB	Y	K		
TTCM (N=927)	(1)	232	257	199	166	73	3,44	TX	291	192	190	156	98	3,46	Kh
	(2)	290	206	260	101	70	3,59	TX	240	207	268	112	100	3,40	Kh
	(3)	300	218	177	150	82	3,54	TX	260	226	190	146	95	3,41	Kh
	<b>Trung bình chung</b>						<b>3,52</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình chung</b>					<b>3,42</b>	<b>Kh</b>
CBQL trường THCS (N=361)	(1)	108	121	66	39	27	3,68	TX	108	98	77	31	47	3,52	Kh
	(2)	104	148	54	31	24	3,77	TX	120	92	67	41	41	3,58	Kh
	(3)	111	142	50	35	23	3,78	TX	121	94	73	43	30	3,65	Kh
	<b>Trung bình chung</b>						<b>3,74</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình chung</b>					<b>3,58</b>	<b>Kh</b>
CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT (N=66)	(1)	13	32	11	7	3	3,68	TX	14	24	15	9	4	3,53	Kh
	(2)	16	33	9	6	2	3,83	TX	15	30	11	7	3	3,71	Kh
	(3)	16	34	10	5	1	3,89	TX	13	33	12	6	2	3,74	Kh
	<b>Trung bình chung</b>						<b>3,80</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình chung</b>					<b>3,66</b>	<b>Kh</b>
<b>Trung bình tổng</b>						<b>3,69</b>	<b>TX</b>	<b>Trung bình tổng</b>					<b>3,55</b>	<b>Kh</b>	

**Ghi chú:** (1): Định hướng phát triển, xác định chiến lược, tầm nhìn của dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (2): Chỉ đạo, điều khiển, hướng dẫn thực hiện dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (3): Động viên, khích lệ, tạo động lực trong thực hiện dạy học theo định hướng PTPC&NL HS

Bảng 3 cho thấy, công tác lãnh đạo/chỉ đạo được đánh giá tương đối cao với ĐTB chung mức độ thực hiện là 3,69 (mức thường xuyên) và hiệu thực hiện là 3,55 (mức khá). Trong đó, ghi nhận tất cả các nội dung đều được ba đối tượng đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên và hiệu quả thực hiện khá. Mặc dù vậy, điểm số của từng nội dung được các nhóm đối tượng đánh giá khác nhau. Cụ thể:

- Nội dung “Định hướng phát triển, xác định chiến lược, tầm nhìn của dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” được cả ba nhóm đối tượng đánh giá thấp nhất về mức độ thực hiện; nhưng hiệu quả thực hiện thì CBQL trường THCS, CBQL và CV Phòng, Sở GD-ĐT đánh giá nội dung này thấp nhất, trong khi TTCM lại đánh giá cao nhất nội dung này. Nếu tính trung bình chung thì đây là nội dung ít thực hiện nhất và hiệu quả cũng thấp nhất. Để tìm hiểu thêm về thực trạng này, chúng tôi đã phỏng vấn mỗi nhóm đối tượng 04 người, kết quả cho thấy các ý kiến tập trung như sau: Sở GD-ĐT xây dựng tầm nhìn của ngành Giáo dục thành phố nói chung, chứ không xây dựng riêng cho

dạy học theo định hướng PTPC&NL HS cho cấp hay bậc học nào; hơn nữa, nhìn chung tầm nhìn/chiến lược cũng chưa cho thấy được nét đặc thù của TP. Hồ Chí Minh so với các tỉnh/thành khác. Nhìn chung, các trường THCS công lập chưa tự xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh cho riêng trường mình, hoặc có nhưng chưa dựa trên điều kiện cụ thể của địa phương và chủ yếu mang tính ngắn hạn, hình thức.

- Nội dung “Chỉ đạo, điều khiển, hướng dẫn thực hiện dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” được các đối tượng đánh giá khác nhau cả về mức độ và hiệu quả thực hiện. Trong khi TTCM đánh giá đây là nội dung thực hiện thường xuyên nhất (3,59 điểm) thì hiệu quả lại thấp nhất (3,40 điểm); CBQL trường THCS và CBQL, CV Sở, Phòng GD-ĐT có đánh giá tương đồng khi mức độ và hiệu quả thực hiện đều đứng thứ 2 trong ba nội dung. Khi phỏng vấn 09 hiệu trưởng trường THCS, chúng tôi được biết: Sở dĩ nhà trường không thu hút được sự tham gia của các bên liên quan như gia đình, cộng đồng địa phương vào dạy học theo định hướng PTPC&NL HS là vì công tác truyền thông về đổi mới giáo dục nói chung, dạy học nói riêng chưa tốt. Khi người dân, thậm chí cả CBQL và GV chưa nhận thức được vai trò quan trọng của vấn đề này thì không thể lôi cuốn, tập hợp, hướng dẫn và điều khiển được họ tham gia vào hệ thống dạy học theo định hướng PTPC&NL HS.

- Nội dung “Động viên, khích lệ, tạo động lực trong thực hiện dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” đều được CBQL trường THCS và CBQL, CV Sở, Phòng GD-ĐT đánh giá là thực hiện thường xuyên nhất, hiệu quả cũng tốt nhất; trong khi đó, TTCM chỉ đánh giá thứ hạng 2 cho cả mức độ và hiệu quả thực hiện. Khi phỏng vấn 06 TTCM trường THCS, chúng tôi ghi nhận được hầu hết ý kiến đồng quan điểm như sau: Việc động viên, khích lệ, tạo động lực cho GV bằng thi đua khen thưởng thì các trường đều thực hiện rất tốt thông qua quy chế chi tiêu nội bộ; tuy nhiên, tài chính của các trường thì có hạn, không thể đủ để có chế độ khen thưởng thích đáng đáp ứng được nhu cầu chi tiêu ở thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh. Do đó, hiệu trưởng phải luôn tạo ra bầu không khí trường học thân thiện, cởi mở, hòa nhã... làm sao để cán bộ công nhân viên chức nhà trường luôn có niềm tin để tự thay đổi và vượt qua chính mình; khi đó, họ sẽ vượt qua được lực cản của cách dạy, cách học, cách quản lý cũ.

#### 2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Số liệu khảo sát thu được thể hiện ở bảng 4:

*Bảng 4. Kết quả đánh giá về mức độ và hiệu quả của kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng PTPC&NL HS trường THCS TP. Hồ Chí Minh*

Đối tượng	Nội dung	Kết quả														
		Mức độ thực hiện					ĐTB		Hiệu quả thực hiện					ĐTB		XL
		RTX	TX	BT	ITH	KTH	ĐTB	XL	T	Kh	TB	Y	K	ĐTB	XL	
TTCM (N=927)	(1)	327	211	172	144	73	3,62	TX	286	200	192	153	96	3,46	Kh	
	(2)	243	210	267	117	90	3,43	TX	240	217	259	112	99	3,42	Kh	
	(3)	303	219	176	140	89	3,55	TX	260	217	190	141	119	3,39	TB	
	(4)	232	195	276	123	101	3,36	BT	265	221	159	142	140	3,35	TB	
	Trung bình chung						<b>3,49</b>	<b>TX</b>	Trung bình chung					<b>3,40</b>	<b>Kh</b>	
CBQL trường THCS (N=361)	(1)	118	124	44	47	28	3,71	TX	101	109	53	59	39	3,48	Kh	
	(2)	116	100	60	47	38	3,58	TX	99	100	60	62	40	3,43	Kh	
	(3)	115	115	51	46	34	3,64	TX	115	115	51	46	34	3,64	Kh	
	(4)	90	122	64	46	39	3,49	TX	85	112	69	51	44	3,40	TB	
	Trung bình chung						<b>3,61</b>	<b>TX</b>	Trung bình chung					<b>3,49</b>	<b>Kh</b>	
CBQL và CV Sở, Phòng GD-ĐT (N=66)	(1)	12	30	11	9	4	3,56	TX	10	29	14	8	5	3,47	Kh	
	(2)	12	23	17	8	6	3,41	TX	13	20	19	8	6	3,39	TB	
	(3)	14	24	15	8	5	3,52	TX	12	24	18	6	6	3,45	Kh	
	(4)	13	20	19	7	7	3,38	BT	13	20	18	8	7	3,36	TB	
	Trung bình chung						<b>3,47</b>	<b>TX</b>	Trung bình chung					<b>3,42</b>	<b>Kh</b>	
Trung bình tổng						<b>3,52</b>	<b>TX</b>	Trung bình tổng					<b>3,44</b>	<b>Kh</b>		

*Ghi chú:* (1): Xác định mục đích của kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (2): Xác định các căn cứ, tiêu chuẩn trong kiểm tra dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (3): Thực hiện kiểm tra, đánh giá (lựa chọn phương pháp, hình thức, lực lượng...) dạy học theo định hướng PTPC&NL HS; (4) Rút kinh nghiệm, thực hiện điều chỉnh các sai lệch kịp thời sau đánh giá

Bảng 4 cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá được đánh giá thấp nhất trong 04 chức năng quản lý cả về mức độ và hiệu quả thực hiện (ĐTB tổng lần lượt là 3,52 và 3,44); nhóm CBQL trường THCS vẫn là đối tượng đánh giá cao hơn so với hai nhóm còn lại; về mức độ thực hiện, thứ hạng các nội dung cũng được cả ba nhóm đối tượng đánh giá

giống nhau, trong đó thấp nhất là “Rút kinh nghiệm, thực hiện điều chỉnh các sai lệch kịp thời sau đánh giá”, tiếp đến là “Xác định các căn cứ, tiêu chuẩn trong kiểm tra dạy học theo định hướng PTPC&NL HS”; về hiệu quả thực hiện, CBQL trường THCS và CBQL, CV Sở, Phòng GD-ĐT cũng đánh giá hai nội dung trên thấp nhất, trong khi đó TTCM lại đánh giá “Thực hiện kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” và “Rút kinh nghiệm, thực hiện điều chỉnh các sai lệch kịp thời sau đánh giá” thấp nhất (đều mức trung bình). Cả ba nhóm đối tượng đều thống nhất đánh giá nội dung “Xác định mục đích của kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng PTPC&NL HS” cao nhất cả về mức độ và hiệu quả thực hiện.

Để làm rõ hơn kết quả điều tra từ bảng hỏi, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số CBQL trường THCS, CV và CBQL Phòng và Sở GD-ĐT, kết quả thu được như sau: 08/09 CBQL trường THCS cho rằng, việc kiểm tra, giám sát quá trình dạy học của GV được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau, như: dự giờ, kiểm tra giáo án... để xác định xem GV có thiết kế bài dạy, sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, xây dựng đề kiểm tra,... theo định hướng PTPC&NL HS không. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chủ yếu đánh giá về mặt định tính, chỉ ra những thiếu sót để nhắc nhở GV thực hiện cho đúng chứ chưa xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn để áp dụng vào kiểm tra, đánh giá; đồng thời chưa lấy đó làm căn cứ để đánh giá xếp loại cán bộ viên chức. Có 05/05 CV Sở GD-ĐT cho rằng, Sở triển khai thường xuyên và kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GD-ĐT về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng PTPC&NL HS, song việc đánh giá kết quả thực hiện mới chỉ dưới dạng “cấp dưới báo cáo lên cấp trên”; công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn chủ yếu được tiến hành với nhiều nội dung cùng một lúc (thanh tra toàn diện), khó có thể bố trí một chuyên đề thanh tra về tình hình dạy học theo định hướng PTPC&NL HS ở trường THCS. Kết quả này cũng cho thấy, việc xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cho công tác kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng PTPC&NL HS cũng như rút kinh nghiệm và điều chỉnh sai lệch kịp thời cho công tác này là thực hiện chưa tốt, thậm chí chưa thực hiện.

### 3. Kết luận

Như vậy, khảo sát cho thấy vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong quản lý dạy học theo định hướng PTPC&NL HS ở các trường THCS TP. Hồ Chí Minh như: công tác lập kế hoạch, việc xác định các nội dung/nguồn lực và cách thức thực hiện kế hoạch chưa tốt ở tất cả các cấp (Sở, Phòng GD-ĐT, hiệu trưởng trường THCS, TTCM); công tác tổ chức còn yếu ở khâu phối hợp, tương tác giữa các thành viên, bộ phận tham gia và một phần ở khâu phân công, phân cấp rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên, bộ phận này; trong lãnh đạo/chỉ đạo, việc xây dựng tầm nhìn, chiến lược dạy học của Sở, Phòng và trường THCS chưa được chú trọng và chưa cho thấy được nét đặc thù của TP. Hồ Chí Minh so với các tỉnh/thành khác; việc lôi cuốn, tập hợp, hướng dẫn và điều khiển các lực lượng trong và ngoài ngành Giáo dục tham gia vào hệ thống dạy học theo định hướng PTPC&NL HS chưa tốt do khâu truyền thông thực hiện chưa hiệu quả; việc xác định các căn cứ, tiêu chuẩn trong kiểm tra, đánh giá dạy học theo định hướng PTPC&NL HS thực hiện chưa tốt; khâu rút kinh nghiệm, thực hiện điều chỉnh các sai lệch kịp thời sau đánh giá cũng chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao... Kết quả này là cơ sở thực tiễn quan trọng giúp Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp để khắc phục được những hạn chế trên.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Dương Trần Bình (2016). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng Thị Việt Hương (2018). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của hiệu trưởng các trường tiểu học quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 430, 5-11.
- Lê Thị Ngoãn (2017). Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, 79, 89-92.
- Nguyễn Anh Ngọc (2019). Thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực của học sinh ở các trường tiểu học quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5*, 43-50.
- Trần Trung Dũng (2016). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Võ Văn Luyến (2020). *Quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở vùng Tây Nam Bộ*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.